

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2024

V/v “Tranh chấp về ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn, giữa  
ông Cường và bà Thu”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,**  
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

**- Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phúc C, sinh năm 1990, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 11-3-2024, bản khai ngày 10-5-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 10-5-2024, ngày 05-6-2024; đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30-7-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Phúc C trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông và bà Trần Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 23/7/2012. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có liên lạc qua điện thoại để nói chuyện hàn gắn nhưng không được. Nay thấy thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên ông xin ly hôn bà T.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 09/8/2013 đang sống cùng ông, nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

- *Về chia tài sản chung*: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Trần Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng không đến.*

Kết quả xác minh ngày 17/4/2024 tại ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có cư trú tại địa phương. Trong thời gian chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, hiện nay bà T đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 144/CV-VKS ngày 10/7/2024).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng*:

[2.1] *Về thẩm quyền*: Ông Nguyễn Phúc C là nguyên đơn tranh chấp với bà Trần Thị T là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; T có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về xét xử vắng mặt*: Ông C là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/7/2024; bà T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Phúc C và bà Trần Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 23/7/2012, (Giấy đăng ký số 109) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.1.1] *Về mâu thuẫn vợ chồng:*

[3.1.2] Theo ông C, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2018. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có liên lạc qua điện thoại để nói chuyện hàn gắn nhưng không được. Nay thấy tình cảm không còn nên ông xin ly hôn bà T.

[3.1.3] Kết quả xác minh ngày 17/4/2024 tại ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn và hiện nay sống ly thân.

[3.1.4] Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông C ly hôn bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 09/8/2013 đang sống cùng ông C, nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Xét thấy, con đang sống cùng ông C, nguyện vọng của con muốn sống với ông C (bút lục số 24) nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông C; ông C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; bà T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Ông không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về án phí:* Ông C phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho ông Nguyễn Phúc C ly hôn bà Trần Thị T.

2. *Về nuôi con chung:* Ông Nguyễn Phúc C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 09/8/2013; ông Nguyễn Phúc C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Bà Trần Thị T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Ông Nguyễn Phúc C không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Ông Nguyễn Phúc C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005341 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; ông Nguyễn Phúc C đã nộp đủ; bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hội, H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trần Hiển**